

Số: 60/2026/NMP.SL

Sơn La, ngày 15 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SƠN LA	
ĐẾN	Số: 075
	Ngày: 15/5/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.
- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Lao.

Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La báo cáo về việc khởi công công trình xây dựng, cụ thể như sau:

1. Tên công trình xây dựng: Nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa.

2. Địa điểm xây dựng: Bản Phiêng Lòi, Xã Chiềng Lao, Tỉnh Sơn La.

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư:

- Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La;
- Địa chỉ trụ sở: Bản Phiêng Lòi, Xã Chiềng Lao, Tỉnh Sơn La;
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:
+ Họ và tên: Phạm Thị Nhài Sinh ngày: 19/10/1981;
+ Chức danh: Giám đốc.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- + Ông Nguyễn Kim Thạch Số điện thoại: 0356.543.999

5. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

5.1 Quy mô diện tích dự án:

- Diện tích khu đất: 3.833,5m²

5.2 Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật :

- Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:
- Diện tích khu đất : 3.833,5m²
- Diện tích xây dựng : khoảng 1.880m²
- Diện tích giao thông, sân bãi : khoảng 1.453,5m²
- Diện tích xử lý thải, trạm biến áp, hào gom nước,...: 500m²

5.3. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật

5.3.1. Giải pháp thiết kế tổng bằng

Các hạng mục công trình được đầu tư xây dựng trong khu đất có diện tích 3.833,5 m² tại Bản Phiêng Lòi, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La; xung quanh giáp đất nông nghiệp hiện trạng và đường giao thông hiện trạng kết nối với đường QL 279D. Các chỉ tiêu quy hoạch chính của

khu đất: Mật độ xây dựng 54,78%; hệ số sử dụng đất: 0,678 lần; chiều cao công trình tối đa 14 m.

5.3.2. Giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật

5.3.2.1. San nền: San nền trong phạm vi các ô thuộc ranh giới dự án, diện tích san nền khoảng 3.833,5 m², tuân thủ Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa được UBND xã Chiềng Lao chấp thuận, đảm bảo thoát nước và tạo mặt bằng chung để xây dựng công trình.

5.3.2.2. Cấp điện dự án:

a) Quy mô xây dựng chính

- Xây dựng đường dây trung thế 35kV cấp điện cho TBA tại nhà máy với chiều dài khoảng 0,4 km.

- Xây dựng mới trạm biến áp với 3 máy biến áp, tổng công suất 5.400 kVA cấp điện phục vụ hoạt động của nhà máy.

- Di chuyển cột số 134 và tuyến đường dây trung thế 35kV lộ 377 E17.3 để phục vụ xây dựng nhà máy, hoàn trả bằng tuyến đường dây mới với chiều dài khoảng 0,38 km.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu

- Đường dây trung thế 35kV:

- + Kiểu xây dựng: Đường dây trên không trên cột bê tông ly tâm.

- + Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm lõi thép.

- + Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm không dự ứng lực trước (NPC).

- + Móng cột: Sử dụng móng bê tông cốt thép.

- + Xà, giá đỡ được chế tạo từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$.

- + Tiếp địa được chế tạo từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$, điện trở đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Trạm biến áp

- + Kiểu xây dựng: Trạm ngoài trời.

- + Kết cấu trạm gồm 3 ngăn: Ngăn tủ RMU; ngăn MBA và ngăn hạ thế, kết cấu móng bê tông cốt thép.

- + Máy biến áp tuân thủ quy định tại Quyết định số 96/QĐ-HĐTV ngày 05/9/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối điện áp đến 35kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Di chuyển đường dây:

- + Thu hồi cột, xà, phụ kiện và dây dẫn.

- + Phần xây dựng mới: Cột NPC; dây dẫn nhôm lõi thép bọc cách điện; móng cột bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); xà, giá đỡ được chế tạo từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$; tiếp địa được chế tạo từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$, điện trở đảm bảo theo quy định hiện hành.

5.3.2.3. Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: Thiết kế hệ thống đèn cao áp loại tiết kiệm điện năng dọc tuyến đường nội bộ, xung quanh khuôn viên hàng rào đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo công tác an ninh trong nhà trường.

5.3.2.4. Cấp nước

- Hệ thống cấp nước tổng thể: Nước cấp cho toàn bộ dự án được đầu nối từ hệ thống cấp nước khu vực của xã kết hợp nước từ sông Đà, nước dẫn về được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng phục vụ sản xuất và sinh hoạt;

- Hệ thống cấp nước cho các hạng mục công trình thuộc dự án: Nước khai thác về được xử lý sơ bộ đảm bảo tiêu chuẩn cấp về bể chứa nước sinh hoạt và PCCC; nước từ bể được bơm cấp đến các nhà thông qua hệ thống đường ống HDPE; hệ thống cấp nước cho nội bộ gồm 02 hệ thống cấp riêng biệt: Hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và hệ thống cấp nước PCCC.

5.3.2.5. Thoát nước ngoài nhà: Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải được thiết kế độc lập, được đầu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực tuân thủ theo tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết của dự án được phê duyệt.

5.3.2.6. Hệ thống giao thông

- Hệ thống đường giao thông nội bộ được thiết kế bám sát theo quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt, liên kết được các khu vực trong dự án, đảm bảo giao thông được thông suốt, thuận lợi.

- Đường giao thông kết nối với đường QL 279D được thiết kế với giải pháp đường bê tông xi măng, bám sát theo hướng tuyến của đường hiện trạng; các thông số về bán kính đường cong, bán kính, độ dốc dọc, độ dốc ngang cơ bản tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

5.4 Giải pháp thiết kế một số hạng mục công trình chính của dự án:

a. Nhà xưởng sản xuất và kho chứa thành phẩm + nguyên liệu:

- Công năng nhà xưởng: là nơi lắp đặt dây chuyền công nghệ sản xuất phao nổi, cũng như các hệ thống thông khí, nước làm mát, hào thoát nước rửa, nước thải. Nhà xưởng sản xuất bao gồm cả chức năng là kho chứa các phao nhựa thành phẩm + nguyên liệu.

- Kiến trúc: Chiều dài 55 m, chiều rộng 30 m; bước gian 5,0 m, nhịp chính 7,5 m; cốt nền ± 0.00 cao hơn cốt sân 0,05 m; chiều cao nhà tính từ cốt ± 0.00 đến đỉnh mái là 14 m. Tường xây bao bằng gạch chỉ không nung, trên thưng tôn mái;

- Kết cấu: Móng đơn, dầm móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); khung cột, vì kèo thép tiền chế thép I; chân cột liên kết với móng, cột liên kết với vì kèo thép thông qua hệ liên kết bằng bưng lông và bản mã; sườn gia cố tường bằng thép hình C150x50x3mm sơn 3 nước chống gỉ. Mái: Lợp tôn mái màu xanh dày 0,45mm/xà gỗ thép hình/vì kèo thép tổ hợp thép I tiền chế. Nền bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 20cm, bề mặt được xử lý và lăn 3 lớp sơn chuyên dụng để tăng cứng bề mặt;

- Cấp điện: Nguồn cấp điện cho nhà được đầu nối từ trạm biến áp có sẵn của đơn vị,

đường dây cáp điện đi chìm dưới nền sân cấp về tủ điện tổng của nhà và phân phối đến các khu chức năng;

- Chống sét: Sử dụng kim thu sét $\Phi 18$ mm mạ kẽm; dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10$ mm, dây tiếp địa bằng thép dẹt, hệ cọc tiếp địa bằng thép hình;

- Phòng chống cháy nổ: Sử dụng phương án chữa cháy trong nhà kết hợp ngoài nhà kết hợp hệ thống bình bọt chữa cháy; hệ thống báo cháy gồm hệ thống báo cháy tự động bằng đầu báo cháy khói quang, tủ trung tâm báo cháy, đèn, chuông, nút ấn báo cháy; hệ thống chiếu sáng sự cố sử dụng đèn báo thoát hiểm và đèn chiếu sáng sự cố;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước phục vụ cho nhà được đầu nối từ bể chứa nước ngầm dưới nền sân; nước cấp phục vụ sản xuất cấp về từng khu vực chức năng thông qua hệ thống đường ống HDPE đi ngầm dưới nền sân, nền nhà;

- Thoát nước:

- + Nước thải phát sinh từ sản xuất: Nước thải sản xuất của dự án chủ yếu phát sinh từ công đoạn làm mát; nước được thu gom về rãnh thu và đưa về bể chứa nước tuần hoàn;

- + Thoát nước mưa: Nước được thu gom từ mái thông qua máng tôn, thoát xuống rãnh thoát nước chạy xung quanh khuôn viên dự án thông qua đường ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ.

- Mặt đứng nhà xưởng sản xuất được thiết kế phù hợp với các công trình kiến trúc lân cận tạo một tổng thể kiến trúc mặt đứng hài hòa về góc độ sử dụng và cảnh quan chung.

b. Nhà quản lý vận hành:

- Công năng nhà quản lý vận hành: là nơi làm việc quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà máy, tiếp khách, cũng như sinh hoạt của các cán bộ nhân viên khối gián tiếp. Nhà quản lý vận hành bao gồm cả chức năng là nhà ăn.

- Chiều dài 15,8 m, chiều rộng 14,6 m; cốt nền ($\pm 0,00$) cao hơn mặt sân +0,45 m; chiều cao từ cốt nền ($\pm 0,00$) tính đến sàn mái là 4,66 m. Móng đơn, dầm, cột bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); đệm móng, nền nhà bằng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (mác 100), dày 10 cm. Tường trong và ngoài nhà xây gạch vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 50 dày 1,5 cm; toàn bộ tường, cột, dầm, trần, các chi tiết khác lăn sơn 03 nước không bả. Cửa đi, cửa sổ bằng khuôn nhôm, lắp kính an toàn bảo vệ; hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp sơn 3 nước chống gỉ. Nguồn điện cấp cho công trình được đầu nối từ mạng lưới điện của dự án; điện chiếu sáng sử dụng bóng đèn tuýp led, quạt treo tường. Thoát nước mái sử dụng ống UPVC $\Phi 90$ mm, $\Phi 60$ mm kết hợp phụ kiện đồng bộ để thu, thoát nước mái công trình về hệ thống rãnh thoát nước quanh nhà.

c. Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà trực bảo vệ: Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd} = 13,7m^2$; chiều dài, chiều rộng nhà 3,3m; cao độ nền nhà cốt $\pm 0,00$ cao hơn cốt sân là 0,15m; chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ đến đỉnh mái là 4,8m. Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; giằng móng, lanh tô, sàn mái bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ không nung vữa

xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50, trát dầm, trần cột vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; tường, trần lăn sơn trực tiếp 3 nước. Hệ thống điện đi chìm tường trong ống gel mềm.

- Nhà để xe máy: Diện tích $S = 33,0m^2$; chiều dài 13,2m; chiều rộng 2,5m; bước gian 3,0m; nền đổ bê tông mác 200 dày 10cm; cột khung, xà gỗ thép; chân cột liên kết với móng bằng bản mã và bu lông; mái lợp tôn múi dày 0,35mm;

- Bể nước sinh hoạt + PCCC, nhà đặt máy bơm:

- + Bể nước sinh hoạt + PCCC: Thể tích $V = 65m^3$; đáy, tường, nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, nền láng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, đánh màu bằng vữa xi măng nguyên chất;

- + Nhà đặt máy bơm: Xây dựng trên nắp bể PCCC; tường bao xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, quét 2 nước xi măng chống thấm; cửa khung lưới B40; mái: lợp tôn múi/xà gỗ thép hộp; nhà được thiết kế hệ thống thu lồi chống sét.

d. Phần đường dây 35kV xây dựng mới:

- Xây dựng 01 đoạn tuyến đường dây 35kV cấp điện cho TBA

- Cấp điện áp thiết kế: 35kV.

- Số mạch: mạch đơn.

- Chiều dài khoảng: 0,4km.

- Điểm đầu tuyến: Vị trí 62 ĐZ 35kV lộ 379-E17.3.

- Điểm cuối tuyến: TBA Nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa (xây dựng mới).

- Đặc điểm về tuyến: tuyến đường được thiết kế dây cáp nhôm bọc cách điện AC95/8XLPE4.3/HDPE trên không từ vị trí đầu nối cột 62 qua trạm cầu dao đầu tuyến, các cột trung gian đến vị trí đặt TBA.

Tuyến đường dây trên không được thiết kế phù hợp với quy hoạch không ảnh hưởng tới công trình nào của Nhà máy cũng như của khu vực lân cận.

- Các giải pháp xây dựng chính:

- Cột bê tông ly tâm 20m.

- Dây dẫn: dây nhôm trần lõi thép ACSR 95/16mm².

- Xà thép hình mạ kẽm nhúng nóng

- Cách điện: Cách điện chuỗi Sứ bát thủy tinh, sứ đứng gốm.

- Nối đất: sử dụng tiếp địa cọc tia hỗn hợp RC3.

- Các loại móng: Trên tuyến sử dụng móng bê tông cốt thép đúc tại chỗ gồm các loại móng: móng cột đỡ MT-7, móng cột kép MTK-7.

- Các đặc điểm về tuyến: tuyến được bố trí đi trên triền đồi dẫn vào nhà máy.

e. Phần trạm biến áp:

- Số lượng TBA: 01 trạm.
- Kiểu trạm: Trạm ngoài trời.
- Công suất trạm:
 - + MBA T1 có công suất 2500kVA.
 - + MBA T2 có công suất 2500kVA.
 - + MBA T3 có công suất 400kVA.
- Số lượng máy biến áp trong trạm: 03 máy/trạm.
- Điện áp sơ cấp: 35kV.
- Điện áp thứ cấp: 0,4kV.
- Sơ đồ nối điện chính:
 - * Phía DDK trung áp: Đặt 01 bộ cầu dao và đo đếm ở vị trí đầu tuyến, 01 bộ chống sét van tại vị trí đầu nối cáp ngầm vào tủ RMU.
 - * Phía MBA:
 - + Phía trung áp: từ tủ RMU ra MBA sử dụng 01 bộ máy cắt.
 - + Phía hạ áp: 03 tủ điện phân phối 10 lộ ra, các tủ có các đồng hồ đo dòng điện, điện áp. Bảo vệ quá điện áp bằng chống sét van 0,4kV; bảo vệ quá tải, ngắn mạch bằng 01 MC hạ thế tổng, các Aptomat nhánh.
- Các giải pháp xây dựng chính:
 - + Toàn bộ các thiết bị được lắp trên xà, giá đỡ cố định trên cột bê tông ly tâm LT-20 (NPC20-190-13).
 - + Máy biến áp đặt trên bệ bê tông đặt ngoài trời.
 - + Xà, giá đỡ thiết bị trạm chế tạo từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng.
 - + Diện tích trạm: 12m x 5m.
 - + Tường bao bảo vệ trạm biến áp bằng rào sắt cao 1,5m, có cổng sắt để vào trạm thao tác.

6. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có):

- a. Nhà thầu tư vấn khảo sát địa hình, địa chất: Công ty cổ phần phát triển tài nguyên và môi trường Nam Việt, có địa chỉ: P9-X3, TT Mỏ Địa chất khu B, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.
- b. Nhà thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH phát triển công nghệ Mặt trời Việt, có địa chỉ: Số 161 đường Đa Tốn, thôn Thuận Tốn, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.
- c. Nhà thầu tư vấn thiết kế hạng mục PCCC: Công ty TNHH PCCC & CNCH Tây Bắc, có địa chỉ tại số nhà 141, đường Tô Hiệu, tổ 7, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- d. Nhà thầu thi công xây dựng: Công ty cổ phần Bắc Phương, có địa chỉ trụ sở: Tầng 5,

tòa nhà 29T1, Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

e. *Nhà thầu tư vấn giám sát*: Công ty TNHH phát triển công nghệ Mặt trời Việt, có địa chỉ: Số 161 đường Đa Tốn, thôn Thuận Tốn, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

- Ngày khởi công: 18/05/2026.

- Ngày hoàn thành: 31/12/2026.

8. Hồ sơ gửi kèm:

- *Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa;*

- *Quyết định số 58/QĐ-HDQT ngày 15/5/2026 của Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa;*

- *Quyết định số 46/QĐ-HDQT ngày 12/5/2026 của Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La về việc phê duyệt dự án nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa;*

- *Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Chiềng Lao về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La thuê đất để thực hiện dự án nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa;*

- *Hợp đồng thuê đất được ký giữa UBND xã Chiềng Lao và Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La về việc thuê đất để thực hiện dự án nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa;*

- *Biên bản bàn giao đất trên thực địa khu đất thực hiện dự án nhà máy sản xuất phao và sản phẩm nhựa được ký giữa UBND xã Chiềng Lao, Công ty cổ phần sản xuất phao nổi BP Sơn La và các bên liên quan.*

- *Các tài liệu liên quan khác kèm theo.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT.



Phạm Thị Nhài